

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 320/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** anh Lê Anh P                      sinh năm 1974

HKTT: Căn hộ số 1304, CT16 khu đô thị Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: khu Bằng Lăng, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** chị Mai Thị H                              sinh năm 1974

Trú tại: HKTT: Căn hộ số 1304, CT16 khu đô thị Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

anh **Lê Anh P** và chị **Mai Thị H**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Minh H, sinh ngày 28/7/2003 và cháu Lê Hiền A, sinh ngày 05/10/2005. Anh P và chị H thỏa

thuận để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu H và Hiền A. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Anh P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Anh P tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh P đã nộp tại biên lai số AA/2017/06722 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại anh P số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường Láng Thượng;
- Lưu HS;

**Thẩm phán**

**Bùi Anh Tuấn**